TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HS-ST
Ngày 07-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Nguyễn Kim Nhập**

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà **Lương Thị Hồng Hạnh**
2. Bà **Vũ Thị Đào**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ánh Tuyết** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài Khanh** – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Gò Quao xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Danh Nh – sinh năm 1992, tại huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp An Phước, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Danh Thôi (đã chết) và bà Lương Thị Chên, sinh năm 1956; vợ: Hà Kim Yến, sinh năm 1993 (đã ly hôn), con: Danh Giang, sinh năm 2015; Tiền sự: Không; Tiền án: có 02 tiền án, ngày 16/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Gò Quao xử phạt 18 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ" theo quy định tại khoản 1 Điều 257 BLHS; Ngày 08/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Gò Quao xử phạt 36 tháng tù về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 133 BLHS. Danh Nh đã chấp hành xong, hiện chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/01/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: Ông Danh C – sinh năm 1976 (có mặt);

Nơi cư trú: ấp L, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Hiện tạm trú: ấp T, xã Đ, huyện G, Kiên Giang.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Danh K (Kh) – sinh năm 1992 (vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Anh Danh H – sinh năm 1991 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp P, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 17/10/2018, Danh Nh sau khi nhậu xong tại nhà Danh H cùng với Danh K, Danh Đ và Danh H. Lúc này, Danh H nói là có mâu thuẫn với một người thanh niên ở Nhị Tì – Đường sở, cả nhóm mỗi người chuẩn bị một khúc cây, Danh Nh chặt một khúc cây bằng gỗ cây Quí Bái (bí bái) tươi ở trước nhà của Danh H, to bằng cổ tay người lớn, dài khoảng 60cm cầm theo để đi tìm người thanh niên đó đánh nhau, khi đi đến đoạn nhà ông B thuộc ấp P, xã Đ, huyện G thì Danh Nh gặp ông Danh C đang trên đường đi đám cưới đi hướng ngược lại. Lúc này, Danh Nh có rọi đèn pin vào mặt ông C, ông C hỏi "sao rọi đèn vô mặt tôi?", Danh Nh trả lời "sao đâu". Khi ông Danh C vừa đi qua mặt Danh Nh thì bất ngờ bị Danh Nh cầm cây đánh vào người ông C, bị đánh bất ngờ ông C đưa hai tay lên đỡ thì bị Danh Nh dùng cây đánh liên tiếp nhiều cái vào hai tay và vào người cho đến khi Danh H đến can ngăn và ông Danh C bỏ chạy, Danh Nh ném cây xuống sông bỏ rồi về nhà ngủ, ông C được người nhà đưa đến Bệnh viện đa khoa Gò Quao điều trị vết thương.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 33/KL-PY ngày 21/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của Danh C như sau:

(1) Dấu hiệu chính qua giám định:

Gãy 1/3 trên xương trụ tay phải và gãy 1/3 giữa xương trụ tay trái. Hiện tại xương chưa liền.

(2) Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích trên gây nên hiện tại là 19% (Mười chín phần trăm).

(3) Vật gây thương tích: vật tày.

Đối với khúc gỗ mà Danh Nh sử dụng để gây thương tích cho ông C: Sau khi gây thương tích xong, Danh Nh đã ném bỏ khúc cây xuống sông, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Quao đã tổ chức truy tìm nhưng kết quả không tìm thấy.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSND-GQ ngày 27/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố bị cáo Danh Nh về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao giữ quyền công tố đã phân tích, đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra; phân tích nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Danh Nh phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Danh Nh từ 03 – 04 năm tù.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Danh Nh thống nhất bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tích và ngày công lao động cho bị hại ông Danh C số tiền là

11.000.000đ nhưng bị cáo chưa thực hiện việc bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Danh Nh phải bồi thường cho bị hại Danh C số tiền số tiền 11.000.000đ.

Bị cáo, người bị hại không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Quao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

Người làm chứng anh Danh K được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, anh Danh H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt người làm chứng là phù hợp theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 20 giờ ngày 17/10/2018 tại ấp P, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang Danh Nh đã sử dụng một đoạn gỗ là hung khí nguy hiểm bất ngờ đánh liên tiếp nhiều cái vào người ông Danh C trúng vào người, tay trái và tay phải gây ra thương tích cho Danh C. Hậu quả làm cho sức khỏe của của ông C bị tổn thương do thương tích gây nên là 19%. Đối chiếu với quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 134 BLHS thì "Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm: …; *d) Tái phạm nguy hiểm; đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này*". Như vậy, hành vi dùng một đoạn gỗ dài là hung khí nguy hiểm cố ý gây ra thương tích cho bị hại, bản thân bị cáo và bị hại từ trước đến nay không có bất kỳ mâu thuẫn gì với nhau nhưng bị cáo lại cố ý gây thương tích cho bị hại từ đó cho thấy bị cáo có tính chất côn đồ (được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS), bị cáo đã làm cho sức khỏe của ông C bị suy giảm 19%, hành vi của bị cáo Nh đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" như đã viện dẫn ở trên.

Bị cáo Danh Nh thừa nhận thương tích của bị hại Danh C là do bị cáo gây ra. Theo kết luận giám định pháp y số: 33/KL-PY ngày 21/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của Danh C "*Gãy 1/3 trên xương*

trụ tay phải và gãy 1/3 giữa xương trụ tay trái. Hiện tại xương chưa liền. Vật gây thương tích: vật tày" thì thương tích phù hợp với hung khí của vụ án.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo nhận thức được một đoạn gỗ dài là hung khí nguy hiểm nếu như sử dụng nó vào mục đích gây thương tích thì sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cũng như tính mạng của người khác. Mặc dù nhận thức được điều đó, thế nhưng vô cớ bị cáo lại ngang nhiên dùng đoạn gỗ trên để gây thương tích cho ông C, trong khi giữa bị hại và bị cáo không xảy ra mâu thuẫn gì với nhau. Hành vi phạm tội của bị cáo không những thể hiện sự xem thường pháp luật mà còn cho thấy bản chất hung hãn, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác, gây bức xúc cho người dân. Nghĩ nên áp dụng một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để bị cáo có thời gian cải tạo, sửa chữa bản thân thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời, cũng nhằm ngăn ngừa tội phạm chung.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS là phù hợp.

Về nhân thân: Bị cáo Danh Nh có nhân thân xấu, bị cáo có 02 tiền án: Ngày 16/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Gò Quao xử phạt 18 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ" theo quy định tại khoản 1 Điều 257 BLHS; Ngày 08/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Gò Quao xử phạt 36 tháng tù về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 133 BLHS, do bị cáo chưa được xóa án tích đối với tội "Chống người thi hành công vụ" bị cáo lại phạm tội "Cướp tài sản" nên bị cáo chịu tình tiết tăng nặng là "Tái phạm". Nay, bị cáo chưa được xóa án tích về tội "Cướp tài sản" bị cáo tái phạm tội nên thuộc trường hợp định khung "Tái phạm nguy hiểm".

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại ông Danh C yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích và tiền ngày công lao động cho bị hại số tiền tổng cộng là 11.000.000đ (mười một triệu đồng). Bị cáo Danh Nh đồng ý bồi thường nhưng bị cáo cho rằng hiện nay chưa có tiền để bồi thường cho bị hại, bị cáo hứa khi chấp hành án xong về bị cáo làm sẽ bồi thường cho ông Danh C. Nên buộc bị cáo Danh Nh phải có trách nhiệm bồi thường chi phí điều trị thương tích và tiền ngày công lao động cho bị hại ông Danh C số tiền 11.000.000đ (mười một triệu đồng) là phù hợp.

[6] Về án phí: Xử buộc bị cáo có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d, đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Danh Nh phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Xử phạt: Bị cáo Danh Nh **03** (*ba*) năm **06** (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 03/01/2019.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 585 và Điều 590 BLDS. Xử buộc bị cáo Danh Nh bồi thường chi phí điều trị thương tích và tiền ngày công lao động cho bị hại ông Danh C số tiền tổng cộng là 11.000.000đ (mười một triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

***** Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử buộc bị cáo Danh Nh phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch là 550.000đ (*năm trăm năm mươi nghìn đồng*).

* Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 07/5/2019.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 9 Luật thi hành án dân sự và các Điều 7, 7a, 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Gò Quao;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cơ quan THAHS CA huyện Gò Quao;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Gò Quao;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh KG;
- Sở Tư Pháp tỉnh Kiên Giang;
- Các bị cáo, đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Kim Nhập